

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 23/2022/DS-ST

Ngày: 04 – 4 - 2022

*"V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản"*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM
TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lanh**.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn Thị Hồng Diễm**.

2. Ông: **Đinh Minh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ngô Thị Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Thị Nghĩa** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 120/2021/TLST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Thị N** – sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn B** – sinh năm: 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người làm chứng: Bà **Nguyễn Thị P** - sinh năm: 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp N, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2021, trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Lê Thị N trình bày:**

Vào ngày 16/11/2018 bà có cho anh Trần Văn B vay số tiền là 18.850.000đ để bà trả tiền thức ăn thay cho anh B tại đại lý thức ăn chăn nuôi Kim P do bà Nguyễn Thị P là chủ đại lý. Do anh B có nợ tiền thức ăn của bà P là 18.850.000đ và anh B nói với bà là anh B vay tiền của bà để nhờ bà trả tiền thức ăn thay cho anh B vì nếu anh B không trả đủ số tiền trên cho bà P thì bà P

không bán thức ăn tiếp cho anh B. Khi bà đến đại lý thức ăn của bà P để trả tiền thức ăn thay cho anh B thì chỉ có cá nhân bà đi không có anh B đi cùng. Khi đó anh B có điện thoại đến đại lý của bà P, nội dung là anh B nói với bà P là tiền thức ăn của anh B sẽ do bà trả thay cho anh B và bà P đồng ý. Khi bà trả đủ tiền thức ăn số tiền 18.850.000đ cho bà P thì bà P có ghi cho bà biên nhận là “Đại lý Kim P ấp Rạch Ngay, xã Trung Hiệp có nhận số tiền của bà Lê Thị N ấp Rạch Nung, xã Trung Hiệp trả dùm cho ông Trần Văn B sinh năm 1981 ấp Trung Hưng, xã Trung Hiệp với số tiền 18.850.000đ (Mười tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)” người nhận bà P đã ký tên và ghi họ tên Nguyễn Kim P.

Đến ngày 17/11/2019 bà có cho anh B vay số tiền là 94.000.000đ, có làm biên nhận nợ. Sau đó bà có nhu cầu thu hồi lại số tiền mà bà cho anh B vay thì bà có đến nhà anh B nhiều lần để yêu cầu anh B trả tiền vay cho bà nhưng bà không gặp anh B.

Tại phiên tòa hôm nay bà không yêu cầu anh B trả số tiền 18.850.000đ, bà xin rút lại bà chỉ yêu cầu Trần Văn B phải trả tiền vay cho bà số tiền là 94.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*** Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn B vắng mặt nhưng tại bảng khai ý kiến ngày 29/11/2021, trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn anh Trần Văn B trình bày:** Bà N trình bày anh có vay của bà N số tiền 18.850.000đ để nhờ bà N trả tiền thức ăn thay cho anh tại đại lý thức ăn chăn nuôi Kim P do bà Nguyễn Thị P là chủ đại lý là anh không đồng ý do việc bà N trả tiền thức ăn chăn nuôi thay cho anh thì chỉ có bà N và bà P với nhau mà không có anh và cũng không có chữ ký của anh trong biên nhận thể hiện anh đã vay tiền của bà N số tiền 18.850.000đ. Anh thừa nhận từ ngày 06/12/2017 đến ngày 24/12/2017 anh có mua thức ăn chăn nuôi và nợ tiền thức ăn chăn nuôi tại đại lý thức ăn chăn nuôi của bà P, số tiền cụ thể thì anh không nhớ nhưng sau đó thì anh đã trả đủ tiền thức ăn cho bà P xong.

Ngày 17/11/2019 anh có vay số tiền là 94.000.000đ của bà N, có làm biên nhận nợ.

Năm 2017 anh có cho bà N vay số tiền 25.000.000đ, có làm biên nhận nợ.

Tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt nhưng tại các biên bản hòa giải tại Tòa án anh không đồng ý trả cho bà N số tiền 18.850.000đ, anh đồng ý trả cho bà N số tiền 94.000.000đ. Anh yêu cầu bà N phải trả lại cho anh số tiền 25.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*** Người làm chứng bà Nguyễn Thị P trình bày:** Bà không có họ hàng với bà N và anh B, bà là chủ đại lý thức ăn chăn nuôi Kim P tại ấp Rạch Ngay, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Năm 2017 anh Trần Văn B có nhiều lần đến đại lý của bà để mua thức ăn chăn nuôi heo, bà có in ra một cái bảng kê “Bảng tính tiền chú B địa chỉ Trung Hưng” trong bảng tính tiền có ghi ngày, loại thức ăn, số lượng bao, đơn giá, thành tiền, ghi chú, tổng cộng anh B mua 57 bao thức ăn, thành tiền 18.850.000đ. Ngày 16/11/2018 bà N có đem số tiền 18.850.000đ đến đại lý của bà, bà N nói trả tiền thức ăn thay cho anh B, khi đó anh B có điện thoại đến bà, anh B nói với bà là “chị nhận tiền của chị N 18.850.000đ để trả tiền thức ăn dùm tôi” do lúc đó không có anh B cùng đi với bà N mà chỉ có một mình cá nhân bà N đến trả tiền thức ăn thay cho anh B. Sau

khi bà N trả tiền thức ăn thay cho anh B đủ thì bà có ghi vào tờ bảng kê là “Đại lý Kim P ấp Rạch Ngay, xã Trung Hiệp có nhận số tiền của bà Lê Thị N ấp Rạch Nung, xã Trung Hiệp trả dùm cho ông Trần Văn B sinh năm 1981 ấp Trung Hưng, xã Trung Hiệp với số tiền 18.850.000đ (Mười tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng)” bà đã đưa cho bà N bảng tính tiền vì bà N đã trả tiền thức ăn đủ cho anh B thì bà N được nhận bảng tính tiền của anh B. Sau đó khoảng một tháng sau thì anh B có đến đại lý của bà để mua thức ăn cho gà, anh B có hỏi bà là tiền thức ăn đợt trước bà N đã trả thay cho anh B đủ rồi phải không? bà trả lời đúng rồi và bà đã đưa biên nhận cho bà N rồi. Anh B nói với bà biên nhận đó bà N còn giữ do anh B chưa trả tiền cho bà N.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:

Trình tự tố tụng: thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giải quyết vụ án đã được Tòa án tiến hành đúng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại khoản 1 điều 203 BLTTDS năm 2015.

Trình tự tố tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 26; Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Lê Thị N và anh Trần Văn B về việc anh Trần Văn B có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị N số tiền vay 94.000.000đ, không yêu cầu tính lãi suất.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Lê Thị N việc yêu cầu anh Trần Văn B trả lại số tiền 18.850.000đ mà bà N đã bỏ ra để trả tiền thức ăn cho anh B tại cửa hàng thức ăn chăn nuôi Kim P.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Trần Văn B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Tài liệu, chứng cứ trong vụ án:

Nguyên đơn đã nộp: Đơn khởi kiện; Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu bản sao; Biên nhận nợ; Đơn xác nhận; Dịch vụ chuyển phát nhanh;

Bị đơn đã nộp: Bảng khai ý kiến, tờ cam kết (photo).

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Bà Lê Thị N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà N và anh Trần Văn B. Anh B có nơi cư trú tại ấp Trung Hưng, xã Trung Hiệp, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Trần Văn B vắng mặt, Tòa án đã niêm yết đầy đủ các quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh B không đến nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa bà N và anh B được thiết lập dựa trên sự tự nguyện giữa đôi bên nên hợp đồng này phù hợp theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay bà N xin rút lại một phần yêu cầu đối với số tiền 18.850.000đ nên Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu của bà N.

Xét đối với yêu cầu của bà N yêu cầu anh B phải trả số tiền 94.000.000đ cho bà N, không yêu cầu tính lãi. Anh B thống nhất thừa nhận có vay của bà N số tiền 94.000.000đ. Nay bà N yêu cầu anh B phải trả lại cho bà N số tiền 94.000.000đ, không yêu cầu tính lãi tại phiên tòa hôm nay anh B vắng mặt nhưng tại các biên bản hòa giải tại Tòa án anh B đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh B trình bày năm 2017 anh B có cho bà N vay số tiền 25.000.000đ, có làm biên nhận nợ, nay anh B yêu cầu bà N phải trả cho anh B số tiền 25.000.000đ. Ngày 02/12/2021 Tòa án ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ yêu cầu anh B phải làm đơn khởi kiện đối với yêu cầu bà N trả cho anh B số tiền 25.000.000đ và anh B phải nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định pháp luật nhưng anh B không nộp đơn khởi kiện và không nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét đối với yêu cầu của anh B.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 465, Điều 466 của Bộ

luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử :** Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Lê Thị N và anh Trần Văn B.

Buộc anh Trần Văn B phải có nghĩa vụ trả lại cho bà Lê Thị N số tiền vay là 94.000.000đ (Chín mươi bốn triệu đồng) bà Lê Thị N không yêu cầu tính lãi, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Lê Thị N việc yêu cầu anh Trần Văn B trả lại số tiền 18.850.000đ (Mười tám triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) mà bà Lê Thị N đã bỏ ra để trả tiền thức ăn cho anh Trần Văn B tại cửa hàng thức ăn chăn nuôi Kim P.

Đối với số tiền mà anh Trần Văn B yêu cầu bà Lê Thị N trả là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng) anh Trần Văn B không yêu cầu phản tố và không nộp tiền tạm ứng án phí nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Trần Văn B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 4.700.000đ (Bốn triệu B trăm nghìn đồng).

Bà Lê Thị N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí là 2.821.000đ (Hai triệu tám trăm hai mươi một nghìn đồng) theo biên lai thu số N⁰0009055 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;
- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;

- Lưu.

Phạm Thị Lanh